TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 252/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 16 tháng 3 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 185/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc *"Yêu cầu* công nhận thuận tình ly hôn*"*, giữa:

Người yêu cầu:

Ông Võ Thành Q – sinh năm 1959;

Thường trú: 1/174Đ Nguyễn Văn Quá, Khu phố 5, phường ĐHT, Quận 12, TP. HCM.

Và bà Huỳnh Thị Bích H – sinh năm 1964;

Thường trú: 1/174Đ Nguyễn Văn Quá, Khu phố 5, phường ĐHT, Quận 12, TP. HCM.

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 3 năm 2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thành Q và bà Huỳnh Thị Bích H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung đã trưởng thành tên Võ Huỳnh Thanh V, sinh năm 1988 và Võ Huỳnh Thanh S, sinh năm 1996.

- Về tài sản chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Lệ phí dân sự đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Võ Thành Q và bà Huỳnh Thị Bích H phải nộp nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà ông Q và bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0106138 ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Võ Thành Q và bà Huỳnh Thị Bích H đã nộp đủ lệ phí.

2. Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 5, TP. HCM cấp ngày 17/10/2001 không còn giá trị.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nôi nhaän:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 12;
- UBND Phường 8, Quận 5, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Túy Như